

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

Số: A3/16 /CT-TTHT
V/v: Chi phí được trừ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Địa chỉ: Số 722 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0300514849

Trả lời văn bản số 2473/TCT-TCh ngày 21/12/2017 của Công ty về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 sửa đổi bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi tính thuế TNDN:

“2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

...

c) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp phải trả cho người lao động nhưng hết thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm thực tế chưa chi trừ trường hợp doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau liền kề. Mức dự phòng hàng năm do doanh nghiệp quyết định nhưng không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.

Quỹ tiền lương thực hiện là tổng số tiền lương thực tế đã chi trả của năm quyết toán đó đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ quyết toán theo quy định (không bao gồm số tiền trích lập quỹ dự phòng tiền lương của năm trước chi trong năm quyết toán thuế).

Việc trích lập dự phòng tiền lương phải đảm bảo sau khi trích lập, doanh nghiệp không bị lỗ, nếu doanh nghiệp bị lỗ thì không được trích đủ 17%.

Trường hợp năm trước doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng tiền lương mà sau 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ dự phòng tiền lương thì doanh nghiệp phải tính giảm chi phí của năm sau.

Ví dụ 9: Khi nộp hồ sơ quyết toán thuế năm 2014, DN A có trích quỹ dự phòng tiền lương là 10 tỷ đồng, đến ngày 30/06/2015 (đối với trường hợp doanh nghiệp áp dụng kỳ tính thuế theo năm dương lịch), DN A mới chi số tiền từ quỹ dự phòng tiền lương năm 2014 là 7 tỷ đồng thì DN A phải tính giảm chi phí tiền lương năm sau (năm 2015) là 3 tỷ đồng (10 tỷ – 7 tỷ). Khi lập hồ sơ quyết toán năm 2015 nếu DN A có nhu cầu trích lập thì tiếp tục trích lập quỹ dự phòng tiền lương theo quy định”.

Trường hợp Tổng Công ty theo trình bày, năm 2017 tiền lương thực tế đã chi trả tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ quyết toán năm 2017 là 650 tỷ đồng (không bao gồm số tiền trích lập quỹ dự phòng tiền lương của năm 2016 chi trong năm 2017) thì Tổng Công ty được trích dự phòng quỹ tiền lương để trả cho năm 2018 không quá 17% trên 650 tỷ đồng. Việc trích lập dự phòng tiền lương phải đảm bảo sau khi trích lập, doanh nghiệp không bị lỗ, nếu doanh nghiệp bị lỗ thì không được trích đủ 17%.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Phòng PC;
- Phòng KT3;
- Lưu: HC, TTHT.

2872-39249315/vxtháng

